

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-ST.

Ngày: 19/5/2021.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí.

Ông Bùi Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) SGTT (Sacombank).

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, Quận 3, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sĩ K– Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Sóc Trăng (Theo giấy ủy quyền số 3982/2019/GUQ-PL, ngày 16/12/2019 của Tổng Giám đốc và theo giấy ủy quyền số 732/2020/GUQ-CNST ngày 19/11/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Sóc Trăng), (có mặt).

Địa chỉ: Số 30 đường Đ, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phan Hữu Th, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn X, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2020 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Sĩ K trình bày: Ngày 25/01/2018 ông Phan Hữu Th có ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận lãi suất trong hạn 2,5%/tháng (được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo quy định tại Điều 22 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Thỏa thuận theo hợp đồng, ông Th phải chịu các khoản phí (theo quy định tại Điều 24 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Th đã thực hiện các giao dịch từ ngày 31/01/2018 đến ngày 30/11/2019 với tổng số tiền gốc 12.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.108.775 đồng, nợ lãi quá hạn 1.053.833 đồng, nợ phí VHM 50.000 đồng, nợ phí hàng năm và phí phát hành thẻ phụ (mỗi năm thu một lần) $299.000\text{đ}/\text{năm} \times 2 \text{ năm} = 598.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng nợ tiền gốc, tiền lãi đã giao dịch nêu trên là 19.310.000 đồng và đến ngày 30/11/2019 ông Th thanh toán được 11.660.000 đồng (trong đó gồm nợ gốc là 4.849.412 đồng, các khoản phí và lãi 6.810.588 đồng), còn nợ gốc là 7.650.588 đồng thì ngưng thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Th đến ngày 31/3/2020 nhưng ông Th vẫn không có thiện chí trả nợ, nên đến ngày 01/4/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Th và chuyển toàn bộ dư nợ gốc 7.650.588 đồng sang nợ quá hạn. Như vậy, đến thời điểm ngày 31/3/2020 ông Th còn nợ tiền gốc là 7.650.588 đồng và nợ lãi quá hạn với mức lãi 3,75%/tháng ($2,5\% \times 150\%$) tạm tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2021 là 4.117.644 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Sĩ K đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Phan Hữu Th thanh toán nợ gốc và lãi quá hạn tạm tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2021 là 11.768.232 đồng (trong đó dư nợ gốc là 7.650.588 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.117.644 đồng) và yêu cầu ông Th có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi quá hạn phát sinh từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đối với bị đơn ông Phan Hữu Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Phan Hữu Th biết và Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng bị đơn ông Phan Hữu Th không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; bị đơn ông Phan Hữu Th còn chưa chấp hành các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Phan Hữu Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT về việc yêu cầu ông Phan Hữu Th phải trả số tiền nợ gốc và lãi. Buộc ông Phan Hữu Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 11.768.232 đồng (trong đó, tiền gốc là 7.650.588 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2021 là 4.117.644 đồng) và tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phan Hữu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Th vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[2] Xét thấy, ngày 25/01/2018 ông Phan Hữu Th có ký với Ngân hàng TMCP SGTT Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, với lãi suất trong hạn thỏa thuận 2,5% (được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo quy định tại Điều 22 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), hợp đồng thỏa thuận ông Th phải chịu các khoản phí (theo quy định tại Điều 24 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng TMCP SGTT đã thực hiện hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho ông Phan Hữu Th theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Nhưng phía bị đơn ông Phan Hữu Th, sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Th đã thực hiện các giao dịch từ ngày 31/01/2018 đến ngày 30/11/2019 với tổng số tiền gốc 12.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.108.775 đồng, nợ lãi quá hạn 1.053.833 đồng, nợ phí VHM 50.000 đồng, nợ phí hàng năm và phí phát hành thẻ phụ (mỗi năm thu một lần) $299.000\text{đ}/\text{năm} \times 2 \text{ năm} = 598.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng nợ tiền gốc, tiền lãi đã giao dịch nêu trên là 19.310.000 đồng và đến

ngày 30/11/2019 ông Th thanh toán được 11.660.000 đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là 4.849.412 đồng, thanh toán các khoản phí và lãi 6.810.588 đồng), còn nợ tiền gốc là 7.650.588 đồng thì ông Th ngưng thanh toán đến nay và Ngân hàng nhiều lần làm việc, ông Th vẫn không có thiện chí trả nợ nên đến ngày 01/4/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông Th và chuyển toàn bộ dư nợ gốc 7.650.588 đồng sang nợ quá hạn. Đến nay thì ông Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng. Như vậy, đến thời điểm ngày 31/3/2020 ông Th còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 7.650.588 đồng và nợ lãi quá hạn với mức lãi 3,75%/tháng (2,5% x 150%) tạm tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2021 là 4.117.644 đồng.

[3] Xét thấy, bị đơn ông Phan Hữu Th đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên, nên Ngân hàng TMCP SGTTH khởi kiện yêu cầu ông Th thanh toán tổng cộng tiền gốc và lãi là 11.768.232 đồng (trong đó nợ tiền gốc là 7.650.588 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2021 là 4.117.644 đồng) và yêu cầu ông Th tiếp tục thanh toán lãi quá hạn phát sinh từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/5/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận quy định tại hợp đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Phan Hữu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 588.411 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTTH được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007360 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần : Buộc ông Phan Hữu Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền gốc và lãi tổng cộng là 11.768.232 đồng (trong đó nợ gốc là 7.650.588 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/5/2021 là 4.117.644 đồng).

Kể từ ngày 20/5/2021, ông Phan Hữu Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

- Bị đơn ông Phan Hữu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 588.411 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007360 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện X;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ